

CHUYÊN ĐỀ ĐẢO NGỮ - INVERSIONS

A. LÝ THUYẾT

Đảo ngữ là hình thức đảo ngược vị trí thông thường của chủ từ và động từ trong một câu, được dùng để nhấn mạnh một thành phần hay ý nào đó trong câu.

Các dạng đảo ngữ:

STT	Các dạng đảo ngữ	Công thức	Ví dụ
1	Các cụm từ có NO	No/Not + N + Trợ động từ + S + Động từ	Not a tear did she shed when the story ended in a tragedy.
		At no time = Never = Under/In no circumstances (không bao giờ)	At no time did he suspect that his girlfriend was an enemy spy.
		By no means (hoàn toàn không)	By no means is she poor. She only pretends to be.
		For no reason (không vì lý do gì)	For no reason will we surrender.
		In no way (không sao có thể)	In no way could I believe in a ridiculous story.
		On no condition = On no account + Trợ động từ + S + Động từ (dù bất cứ lý do gì cũng không)	On no account should you be late for the exam.
		No longer (không còn nữa)	No longer does he make mistakes.
		No where + Trợ động từ + S + Động từ (không nơi nào, không ở đâu)	No where can the keys be found.
2	Đảo ngữ với các trạng từ phủ định	Never, Rarely, Seldom, Little, Hardly, Scarcely, Barely,...	Little did he know the truth. Never in my life have I been in such an embarrassing situation.
3	Đảo ngữ với ONLY	Only after + S + V + Trợ động từ + S + V (chỉ sau khi)	Only after I had left home did I realize how important my family played a role in my life.
		Only after + N + Trợ động từ + S + V (chỉ sau khi)	Only after his father's retirement did he take over the company.
		Only by + V-ing + Trợ động từ + S + V (chỉ bằng cách)	Only by studying hard can you pass the exam.
		Only if + S + V + Trợ động từ + S + V (chỉ nếu)	Only if you promise to keep secret will I tell you about it.

		Only when + S + V + Trợ động từ + S + V (chỉ khi)	Only when you grow up can you understand this matter.
		Only with + N + trợ động từ + S + V (chỉ với)	Only with your help can we manage.
		Only once/ Only later/ Only in this way/ Only then + Trợ động từ + Chủ ngữ + Động từ	Only once have I met her. Only later did I realize I was wrong.
4	Hardly No sooner	Hardly/barely/scarcely + had + S + Vp2 + when + S + V (quá khứ đơn) = No sooner + had + S + Vp2 + than + S + V (quá khứ đơn) (Ngay khi/vừa mới... thì)	Hardly had I gone to bed when the telephone rang. = No sooner had I gone to bed than the telephone rang.
5	Not only ... but also	Not only + Trợ động từ + Chủ ngữ + Động từ + but also + Chủ ngữ + Động từ (không những... mà còn)	Not only does she sing beautifully but also she learns well.
6	So/Such ... that	So + Tính từ + V + chủ ngữ + that + clause Such + be + N + that + clause/ N + be + such + that + clause (quá... đến nỗi mà)	So beautiful is she that many boys run after her. Her anger was such that she broke the vase. = Such was her anger that she broke the vase.
7	Not until/ Not till	Not until/till + Time/Time clause + Trợ động từ + Chủ ngữ + Động từ (mãi đến khi)	Not until/till midnight did he come home. Not until/till I was 8 did I know how to ride a bike.
8	Neither	Neither + Trợ động từ + Chủ ngữ + Động từ	Neither is there excitement nor entertainment in this small town.
9	Đảo ngữ với câu điều kiện	Câu điều kiện loại 1: Should + S+V, V + O /S + will, can... + V	Should he come, please tell him to see me.
		Câu điều kiện loại 2: Were + S + (to V) + ..., S + would/could + V	Were I you, I would apply for that job. Were I to have enough money, I would buy that car.
		Câu điều kiện loại 3: Had + S + Vp2, S + would/could + have + Vp2	Had the car in the front not stopped so suddenly, the accidents wouldn't have happened.
10	Although	Although/even though/though + S + V, S + V = Much as + S + V, S + V = No matter what + S + V, S + V hoặc No matter how + adj/adv + S + V, S + V	Although the exercise is difficult, the boys can solve it. = Much as the exercise is difficult, the boys can solve it. = No matter how difficult the exercise

		= However + adj/adv + S + V = Adj/adv + as/though + S + V, S + V	is, the boys can solve it. = However difficult the exercise is, the boys can solve it. = Difficult as the exercise is, the boys can solve it.
11	NOR	Nor + Trợ động từ + Chủ ngữ + Động từ	He doesn't smoke, nor does he drink.
12	Đảo ngữ có SO/NEITHER	So/Neither + Trợ động từ + Chủ ngữ	I can't sing well, neither can my sister. He loves football, so do I.
13	Đảo ngữ với các trạng từ chỉ phương hướng/nơi chốn	Adv of place + V + S	Near my house is a bus stop.
14	Đảo ngữ với cụm phân từ	Cụm phân từ (V-ing/Vp2) + V + S	Situated in the central mountains of Alaska is a peak named Denali. Coming first in the race was my sister.

B. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Exercise 1: Viết lại câu sử dụng hình thức đảo ngữ

- There is a temple on the top of the hill.
→ On the.....
- The flies are on the book.
→ On the book.....
- Lombard Street is found in San Francisco.
→ Found
- A man with a gun stood in the doorway.
→ In the doorway
- Although she is young, she knows a great deal.
→ Young as
- Although he studies hard, he makes little progress.
→ Hard as
- If you were a fish, the cat would eat you.
→ Were.....
- If your father had known this, he would have given you advice.
→ Had.....
- If you should need my help, phone me at once.
→ Should
- I've never been more insulted.
→ Never.....
- I've never been more insulted.
→ Never.....
- He seldom sees anything strange.
→ Seldom
- She rarely saw him looking so miserable.
→ Rarely.....

14. She rarely saw him looking so miserable.
→ Rarely.....
15. The man can hardly walk without a stick.
→ Hardly
16. She scarcely phones us after 9.00 p.m.
→ Scarcely.....
17. He not only studies well, but also he sings perfectly.
→ Not only
18. She is not only rich, but she is also beautiful.
→ Not only
19. He didn't say a word.
→ Not
20. He didn't give me a penny.
→ No.....
21. They little realized that Ted was a secret agent.
→ Little.....
22. I can't find my passport anywhere.
→ Nowhere.....

